

Số: 14 /BC-THCSNT

Nam Ninh, ngày 24 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU
KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH THEO
(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện công khai đối với các CSGD năm học 2025-2026.

Trường THCS Nam Thanh đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

A.BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN

I. THÔNG TIN CHUNG

1- Tên trường: Trường THCS Nam Thanh

+ Tên trước đây: Trường THCS Nam Ninh, Trường THCS Nam Long

2- Địa chỉ: Xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình

+Số điện thoại: 0911281238

+ Email: thcsnamthanh1@gmail.com

+ Website: thcsnamthanh.ninhbinh.edu.vn

+ Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Nam Ninh

+ Loại hình: Trường công lập

3- Sứ mệnh “Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tôn trọng sự khác biệt. Giáo dục học sinh lòng nhân ái, hướng về cộng đồng.”

+ Tầm nhìn “Trở thành một trường uy tín, chương trình đào tạo đạt chuẩn, mang đến môi trường giáo dục tận tâm và phát triển toàn diện cho mỗi học sinh”.

+ Mục tiêu đào tạo: “Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức và trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động, sáng tạo, ý chí vươn lên và khả năng thích ứng cao”.

4 - Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

+ Trường THCS Nam Thanh ngày nay được hợp nhất từ Trường THCS Nam Ninh và Trường THCS Nam Long theo Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực. Từ trước năm 1967-1968 khi mới thành lập hai nhà trường THCS Nam Ninh và trường THCS Nam Long trong điều kiện chiến tranh, trường lớp đơn sơ, ánh sáng tri thức truyền thụ cho học sinh,

nâng cánh ước mơ cho biết bao học trò.

Trường Trung học cơ sở Nam Thanh năm học 2025-2026 nhà trường có 14 lớp với 38 CB,GV,NV và với 477 học sinh.

+ Năm 2015 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

+ Trong năm học 2024-2025, trường THCS Nam Thanh đã được công nhận Trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1; KĐCL cấp độ 2; Chuẩn Xanh-sạch-đẹp-an toàn; Chuẩn thư viện; Trường đạt chuẩn văn hóa.

STT	Quyết định công nhận	Số QĐ	Ngày QĐ	Cấp QĐ
1	Chuẩn Quốc gia mức độ 1	Số: 327/QĐ-UBND	14/02/2025	Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định
2	KĐCL cấp độ 2	Số: 71/QĐ-SGDĐT	14/02/2025	Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định
3	Chuẩn Xanh-sạch-đẹp-an toàn	Số: 72/QĐ-SGDĐT	14/02/2025	Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định
4	Chuẩn thư viện mức độ 1	Số: 23/QĐ-PGDĐT	16/01/2025	Trưởng Phòng GD&ĐT Nam Trực
5	Trường đạt chuẩn văn hóa	295/QĐ-LĐLĐ	11/03/2025	Liên đoàn lao động tỉnh Nam Định

+ Trường là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở do Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành trên địa bàn xã Nam Ninh.

+ Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

5 - Thông tin người đại diện hợp pháp

+ Ông Vũ Quang Hiếu - Chức vụ: Hiệu trưởng

+ Địa chỉ nơi làm việc: Xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình

+ Số điện thoại: 0911281238

+ Gmail: vuquanghieu.vu@gmail.com

6- Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDDT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường gồm 13 thành viên: Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng nhà trường; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

Đồng chí Vũ Quang Hiếu làm chủ tịch Hội đồng - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Đồng chí Trần Thị Nhung làm phó chủ tịch hội đồng - Phó bí thư chi bộ; Đồng chí Đào Thị Lương làm thư kí Hội đồng.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Vũ Quang Hiếu

+ Ngày tháng năm sinh: 02/10/1978

+ Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Nam Thanh ngày 01/10/2024 theo Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 của UBND huyện Nam Trực.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

7- Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

II. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số biên chế được UBND xã Nam Ninh giao năm 2026:

				Trình độ đào tạo
--	--	--	--	-------------------------

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0
Phó Hiệu trưởng	2	1	0	0	2	0
Giáo viên	31	26	0	0	31	0
Nhân viên	2	2	0	0	2	0
Hợp Đồng 111	1	0	0	0	0	0
Cộng	37	30	0	0	37	0

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Nam Thanh năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình
	Tổng số GV CBQL và nhân viên	36			35	1			1	14	21		6	30	
I	Giáo viên	31			31										
	Trong đó số giáo viên dạy môn														
1	Toán	7			7					1	6		1	6	
2	Toán Lý														
3	Lý	1			1						1			1	
4	Sinh-KTNN														
5	Hóa	1			1						1			1	
6	Sinh hóa	1			1					1				1	
7	Văn	9			9					2	7		2	7	
8	Văn TV														
9	Văn Sử														
10	Văn Địa														
11	Văn GDCD	1			1						1		1		
12	Thể dục	1			1					1			1		
13	Tiếng anh	5			5					1	4		1	4	
14	Âm nhạc	2			2					2				2	

15	Mỹ thuật	1			1						1			1	
16	Công nghệ	0			0										
17	Tin học	1			1					1				1	
18	Khác	1			1					1				1	
II	Cán bộ quản lý	3			3					3				3	
1	Hiệu trưởng	1			1					1				1	
2	Hiệu phó	2			2					2				2	
III	Nhân viên	1			1										
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1					1				1	
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1		1					1	
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị thí nghiệm														
7	Nhân viên HT giáo dục người KT														
8	Nhân viên CNTT														

II.CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Nam Thanh năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	14	1,33m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	14	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	12	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	14 lớp/14 phòng	-
8	Bình quân học sinh/lớp	34hs/lớp	-

III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	10.685	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5647	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	630	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	450	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	0	
3	Diện tích thư viện (m ²)	45	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	120	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	1	0.25
1.2	Khối lớp 7	1	0.25
1.3	Khối lớp 8	1	0.25
1.4	Khối lớp 9	1	0.25
2	Tổng số thiết bị dạy học còn thiếu so với quy định	4	1
2.1	Khối lớp 6	1	0.25
2.2	Khối lớp 7	1	0.25
2.3	Khối lớp 8	1	0.25
2.4	Khối lớp 9	1	0.25

3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	-
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40	2 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	18	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	14	1
2	Cát xét	3	0.2
3	Đầu video/đầu đĩa	3	0.2
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	1
5	Thiết bị khác		
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	14	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	12	1
2	Cát xét	3	0.2
3	Đầu video/đầu đĩa	3	0.1
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	1
5	Thiết bị khác		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho	Dùng cho học	Số m²/học sinh
------------	--------------------	-----------------	---------------------	----------------------------------

		giáo viên	sinh			
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	x		x		0.2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

VI. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường THCS Nam Thanh đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Nam Thanh đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Nam Thanh đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Phụ trách thanh thiếu niên **trường**, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục thực hiện các quy định về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường công tác dự giờ, duy trì sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức; nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, nhà trường chủ động rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Nam Thanh, năm học 2025-2026.

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	3 lớp với 113HS trong độ tuổi đến lớp	4 lớp với 123 HS trong độ tuổi đến lớp	4 lớp với 136 HS trong độ tuổi đến lớp	3 lớp với 104 HS trong độ tuổi đến lớp
II	Chương trình giáo dục mà cơ giáo dục thực hiện	Theo chương trình của BGD. Chương trình GDPT 2018	Theo chương trình của BGD. Chương trình GDPT 2018	Theo chương trình của BGD. Chương trình GDPT 2018	Theo chương trình của BGD. Chương trình GDPT 2018
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở GD và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của	Nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa GD và địa phương. Học sinh thực hiện tốt nội	Nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa GD và địa phương. Học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà	Nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa GD và địa phương. Học sinh thực	Nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa GD và địa phương. Học sinh thực

	học sinh	quy của nhà trường	trường	hiện tốt nội quy của nhà trường	hiện tốt nội quy của nhà trường
IV	Các hđ hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động NGLL. Tích hợp nội dung trong các môn GD CD, Văn, Sinh, Lịch sử, Địa lý, Hóa.. Hỗ trợ học sinh khó khăn	Hoạt động NGLL. Tích hợp nội dung trong các môn GD CD, Văn, Sinh, Lịch sử, Địa lý, Hóa..Hỗ trợ học sinh khó khăn	Hoạt động NGLL. Tích hợp nội dung trong các môn GD CD, Văn, Sinh, Lịch sử, Địa lý, Hóa..Hỗ trợ học sinh khó khăn	Hoạt động NGLL. Tích hợp nội dung trong các môn GD CD, Văn, Sinh, Lịch sử, Địa lý, Hóa..Hỗ trợ học sinh khó khăn, hđ hướng nghiệp
V	KQ năng lực phẩm chất học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	-100% học sinh lên lớp -Không có học sinh xếp loại yếu về hạnh kiểm. -100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể.	-100% học sinh lên lớp -Không có học sinh xếp loại yếu về hạnh kiểm. -100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể.	-100% học sinh lên lớp -Không có học sinh xếp loại yếu về hạnh kiểm. -100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể.	-Tốt nghiệp THCS: 100% -Không có học sinh xếp loại yếu về hạnh kiểm. -100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của HS	100% học sinh lớp 6 đủ khả năng tiếp tục học lớp 7	100% học sinh lớp 7 đủ khả năng tiếp tục học lớp 8	100% học sinh lớp 8 đủ khả năng tiếp tục học lớp 9	Học sinh lớp 9 lên lớp 10 có 85% học THPT các loại hình. Tuyên truyền vận động số học sinh còn lại đi học nghề.

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS Nam Thanh năm học 2025-2026:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	476	113	123	136	104
1	Tốt	453	105	120	132	96
	(tỷ lệ so với tổng số)	95.17%	92,92%	97,56%	97,06%	92,31%
2	Khá	21	8	3	4	6
	(tỷ lệ so với tổng số)	4,41%	7,08%	2,44%	2,94%	5,77%
3	Đạt	2	0	0	0	2
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,42%	0	0	0	1,92%

4	Chưa đạt	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
II	Số học sinh chia theo học lực	476	113	123	136	104
1	Tốt	99	22	24	30	23
	(tỷ lệ so với tổng số)	20,8%	19,47%	19,51%	22,06%	22,12%
2	Khá	198	47	50	54	47
	(tỷ lệ so với tổng số)	41,6%	41,59%	40,65%	39,71%	45,19%
3	Đạt	179	44	49	52	34
	(tỷ lệ so với tổng số)	37,61%	38,94%	39,84%	38,24%	32,69%
4	Chưa đạt	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp	476	113	123	136	104
	(tỷ lệ so với tổng số)	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
a	Học sinh xuất sắc	11	0	2	6	3
	(tỷ lệ so với tổng số)	2,31%	0	1,63%	4,41%	2,88%
b	Học sinh giỏi	88	22	22	24	20
	(tỷ lệ so với tổng số)	18,49%	19,47%	17,89%	17,65%	19,23%
2	Thi lại	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
3	Lưu ban	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
4	Chuyển trường đến/đi	1	1	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,21%	0,884%	0,00%	0,00%	0,00%
5	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%

	số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm)	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	60	15	18	7	7
1	Cấp huyện	60	15	18	7	7
1	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
2	QG, khu vực một số nước, QT	0	0	0	0	0
V	Số HS dự xét hoặc dự thi TN	111	0	0	0	111
VI	Số học sinh được công nhận TN	104				104
1	Xuất sắc	3				3
	(tỷ lệ so với tổng số)	2,28%				2,28%
2	Giỏi	20				20
	(tỷ lệ so với tổng số)	19,23%				19,23%
3	Khá	47				47
	(tỷ lệ so với tổng số)	45,19%				45,19%
4	Đạt	34				34
	(tỷ lệ so với tổng số)	32,69%				32,69%
5	Chưa đạt	0				0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%				0,00%
VII	Số HS thi đỗ THPT công lập (tỷ lệ so với tổng số)	64	0	0	0	64
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số

163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 6/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Nam Thanh công khai tài chính gồm:

+ Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025.

+ Thông báo công khai bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025.

+ Công khai thực hiện tình hình sử dụng thu chi ngân sách nhà nước theo quý, 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm;

+ Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2025-2026.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1* Về thành tích của Giáo viên:

Trong năm học 2025-2026. Có 7 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ, 03 GV đạt giấy khen của UBND xã, 27 GV, NV đạt danh hiệu LĐTT.

2* Về thành tích của Học sinh:

– **Kết quả học sinh giỏi và các cuộc thi .**

Thi HSG tỉnh

STT	Tên cuộc thi	Họ và tên học sinh	Lớp	Đạt giải
1	HSG Tiếng Anh	Nguyễn Thái Dương	9A1	Ba cấp tỉnh
2	HSG Ngữ Văn	Phạm Diệu Tâm	9A1	KK cấp tỉnh
3	HSG Toán	Nguyễn Diệu Hà	8A1	Ba cấp tỉnh
4	TĐTT	Đào Đức Anh	8A3	KK cấp tỉnh

-Khảo sát học sinh giỏi khối 8; 9 cụm 11: số học sinh dự thi khối 8 là 18 em, đạt bình quân 8,19đ, xếp thứ 2/5 trong xã và xếp thứ 5/13 trong cụm. Số học sinh dự thi khối 9 là 10 em, đạt bình quân 9,7đ, xếp thứ 2/5 trong xã và xếp thứ 4/13 trong cụm

-Thi IOE (tiếng Anh lớp 8) cấp trường: XT 159/455 trường tham gia trong tỉnh. Có 16 học sinh tham gia thi, có 5 em đạt từ 1000 điểm trở lên

-Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2025-2026: có sản phẩm “Phương tiện di chuyển mùa lũ” của học sinh dự thi cấp tỉnh tại trường ĐH Hoa Lư

-HS thi Vioedu (Toán) cấp xã: có 1 học sinh đạt giải Bạc, 2 học sinh đạt giải Đồng và 4 học sinh đạt giải KK

- Kết quả xét CN TNTHCS năm học 2025-2026

+ Số học sinh tốt nghiệp 104/104 hs đạt 100%

- Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 :

Tổng số học sinh lớp 9 : 104 em

Số học sinh tốt nghiệp : 104 em

Số học sinh tham gia ôn luyện : 75/104= 72,1%

Số học sinh không dự thi : 29/104= 27,9%

Số học sinh tham gia dự thi THPT : 75 em

*** Bảng tổng hợp học sinh dự thi các trường và số học sinh đỗ.**

TT	Trường THPT	Số HS dự thi	Đỗ đợt 1	Đỗ đợt 2	XT tỉ lệ đỗ NV1 của tỉnh
1	Lý Tự Trọng	27	25		
2	Lê Quý Đôn	3	3		
3	Nguyễn Du	24	19		
4	Quang Trung	21	14	3	
5	Số học sinh học Đoàn Kết				
	Tổng cộng		61	3	124/416

- Kết quả rèn luyện của học sinh khối 6,7,8,9

a, Về chất lượng giáo dục

*** Kết quả rèn luyện của học sinh K6,7,8,9:**

Số HS xếp loại đạo đức tốt có 453/476 em đạt tỷ lệ 95,17 %

Số HS xếp loại đạo đức khá có 21/476 em đạt tỷ lệ 4,41 %

Số HS xếp loại đạo đức Đạt có 02/476 em đạt tỷ lệ 0,42 %

Không có học sinh xếp loại đạo đức chưa đạt

*** Kết quả học tập K6,7,8,9:**

Số HS xếp loại học lực Tốt: 99/476 đạt tỷ lệ 20,08 %

Số HS xếp loại học lực khá: 198/476 đạt tỷ lệ 41,6%

Số HS xếp loại học lực đạt 179/476 đạt tỷ lệ 37,61 %

Số HS xếp loại chưa đạt không có HS nào.

A. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI:

1. Hình thức:

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

- Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai:

- Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2025.

- Riêng dự toán thu chi tài chính 2026 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2026 của UBND xã Nam Ninh.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2026) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo

về theo từng thôn đội trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

- Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2025-2026 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường THCS Nam Thanh./.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c)
- Website của trường
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quang Hiếu